TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 8 - 2018.
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Kim Tiến

Ông Lý Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Còn – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 529/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1992. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện Đ, tỉnh Long An.

Bị đơn: Anh Hồ Văn Đ, sinh năm 1986. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện Đ, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 14 tháng 5 năm 2018 và những lời khai tiếp theo tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày: Chị và anh Hồ Văn Đ chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã N. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cuộc sống không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Đ thường xuyên say xỉn, không quan tâm đến vợ con dù chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Đ vẫn không thay đổi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên chị và anh Đ đã ly thân từ tháng 4 năm 2018 đến nay. Nay, dù đã cố gắng nhưng chị và anh Đ không thể hàn gắn được, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục nên chị xin ly hôn với anh Hồ Văn Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh Đ có 01 con chung tên Hồ Thị Kim T, sinh ngày 21/5/2016, con hiện nay đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, chị C yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, tại phiên tòa, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng cần thiết, đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các thủ tục theo pháp luật quy định nhưng anh Đ vẫn vắng mặt, cũng không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai dù đã được triệu tập hợp lệ nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị C yêu cầu ly hôn anh Đ, anh Đ vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án chứng tỏ anh Đ không có thiện chí hàn gắn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C về việc "Ly hôn" đối với anh Đ. Về con chung: Chị C trình bày có 01 con chung tên Hồ Thị Kim T, sinh ngày 21/5/2016, con đang sống với chị C và chị C vẫn đảm bảo sự phát triển bình thường cho con chung nên đề nghị tiếp tục giao con chung cho chị C nuôi dưỡng, đề nghị không xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con vì chị C không có yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: chị C trình bày không có; anh Đ không có ý kiến phản hồi nên đề nghị không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Văn Đ; anh Đ có hộ khẩu thường trú tại ấp A, xã N, huyện Đ, tỉnh Long An và hiện đang có mặt tại địa phương nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Hồ Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh Đ chung sống với nhau vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Thấy rằng, trong quá trình chung sống, Chị C cho rằng do cuộc sống không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Đ thường xuyên say xỉn, không quan tâm đến vợ con dù chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Đ vẫn không thay đổi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên chị và anh Đ đã ly thân từ tháng 4 năm 2018 đến nay. Mâu thuẫn giữa anh chị cũng không được gia đình hai bên và chính quyền địa phương giải quyết. Đối với anh Hồ Văn Đ, từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng anh Đ không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị C. Tại phiên tòa hôm nay, anh Đ vẫn vắng mặt, chứng tỏ anh không có thiện chí để hàn gắn trong khi thời gian ly thân đã lâu. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng đời sống chung vợ chồng của anh chị đã không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu ly hôn của chị C đối với anh Đ là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về con chung và cấp dưỡng: Chị C trình bày chị và anh Đ có 01 con chung tên Hồ Thị Kim T, sinh ngày 21/5/2016. Từ khi ly thân đến nay, chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Đối với anh Đ, dù đã được thông báo về yêu cầu của chị C về vấn đề con chung nhưng anh không đến Tòa án cũng không có văn bản phản hồi ý kiến gửi Tòa án.

Xét thấy, từ khi chị C và anh Đ xa nhau đến nay, chị C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, vẫn đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung. Do đó, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển ổn định cho con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao con chung cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại phiên tòa, chị C không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Chị C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Đ không có văn bản phản hồi ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Chị C trình bày không có; anh Đ không có văn bản phản hồi ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Chị C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C đối với anh Hồ Văn Đ về việc "Ly hôn".

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Hồ Văn Đ.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị C được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Hồ Thị Kim T, sinh ngày 21/5/2016. Anh Hồ Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị C không có yêu cầu.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0002837 ngày 14/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An sang án phí để thi hành.

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- UBND xã N;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Thị Kim Thảnh